

BÁO CÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 3 tháng đầu năm 2021

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân huyện thông báo công khai số liệu (chi tiết tại các biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN đính kèm) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 03 tháng đầu năm 2021 là 130.086 triệu đồng, đạt 43% dự toán tỉnh giao, 35% dự toán địa phương và tăng 89% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 94/CK-NSNN*).

1. Thu nội địa 130.086 triệu đồng, đạt 43% dự toán tỉnh giao, 35% dự toán địa phương, tăng 89% so với cùng kỳ năm 2020.

Một số khoản thu giảm so với cùng kỳ năm trước như thuế thu nhập doanh nghiệp khu vực doanh nghiệp nhà nước, thuế bảo vệ môi trường. Một số khoản thu vượt tiến độ thực hiện so với dự toán giao đầu năm, cụ thể như: Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 22.007 triệu đồng, đạt 458% dự toán địa phương, tăng 440% so với cùng kỳ năm trước; Thu phí và lệ phí tính 178 triệu đồng, đạt 711% dự toán địa phương, tăng 274% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu huy động đóng góp là 219 triệu đồng, bằng 97% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

* Nhìn chung, thu NSNN trên địa bàn 03 tháng đầu năm 2021 đã có nhiều khởi sắc sau ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19. Với tình hình thu NSNN trên địa bàn như hiện nay, khả năng các khoản thu sẽ đạt được tiến độ thu NSNN của HĐND huyện giao.

III. Chi ngân sách địa phương (NSĐP):

Tổng chi NSĐP thực hiện 03 tháng đầu năm 2021 là 157.675 triệu đồng,

đạt 32% dự toán, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước (Chi tiết như Biểu số 95/CK-NSNN). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển 48.440 triệu đồng, đạt 46% dự toán.
2. Chi thường xuyên 103.236 triệu đồng, đạt 28% dự toán. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề là 56.842 triệu đồng, đạt 25% dự toán, tăng 06% so với cùng kỳ năm trước; Chi an ninh - quốc phòng là 3.162 triệu đồng, đạt 70% dự toán.

* Nhìn chung, chi ngân sách địa phương 03 tháng đầu năm 2021 được đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tăng cao so với thực hiện cùng kỳ năm trước, đặc biệt là các khoản chi thường xuyên, nhằm đảm bảo kịp thời kinh phí chi lương, chế độ chính sách cho các đối tượng chính sách trong dịp Tết Nguyên đán, các nhiệm vụ cấp bách phát sinh trong các tháng đầu năm như hạn hán, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi...

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 3 tháng đầu năm 2021 của huyện Cư Jút./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, các PCVP UBND huyện;
- Cơ quan Sở, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trung tâm VH TT & TT huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Trang thông tin điện tử Phòng TC-KH;
- Lưu: VP HĐND & UBND huyện, TC-KH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tú

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021(Kèm theo thông báo số ~~127~~/BC-UBND, ngày 20/ 4/2021 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I/2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	497.514	209.231	42	128
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	158.318	56.222	36	202
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	339.196	127.000	37	102
III	Thu kết dư				
IV	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên				
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		26.009		227
B	TỔNG CHI NSDP	497.514	157.675	32	118
I	Tổng chi cân đối NSDP	480.989	151.675	32	118
1	Chi đầu tư phát triển	106.223	48.440	46	179
2	Chi thường xuyên	366.052	103.236	28	102
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền ĐP vay				
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
5	Dự phòng ngân sách	8.714		0	
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
II	Chi các chương trình mục tiêu	0	0	0	
1	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	0		0	
2	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	0		0	
III	Chi các chương trình mục tiêu nhiệm vụ	16.525	6.000		120
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 147/BC-UBND, ngày 20/4/2021 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện quý		Dự toán năm	So sánh thực hiện với (%)
		I/2021	Dự toán năm 2021		
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	366.700	130.086	35	189
I	Thu nội địa	366.700	130.086	35	189
I	Thu từ khu vực DNNN do trung ương, địa phương quản lý	115.800	31.212	27	138
	- Thuế giá trị gia tăng	53.450	13.277	25	209
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.600	40	1	1
	- Thuế tài nguyên	57.750	17.896	31	214
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	4.850	22.047	455	540
	- Thuế giá trị gia tăng	50	39	78	361
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.800	22.007	458	540
	- Thuế tài nguyên	-	1		90
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	121.370	39.719	33	184
	- Thuế giá trị gia tăng	91.610	28.750	31	187
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.990	4.760	53	154
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt	220	92	42	112
	- Thuế tài nguyên	20.550	6.118	30	201
4	Thuế thu nhập cá nhân	11.740	7.231	62	153
5	Thuế bảo vệ môi trường	350	11	3	15
6	Lệ phí trước bạ	10.900	3.761	35	128
7	Thu phí, lệ phí	3.125	1.554	50	122
-	Phí và lệ phí trung ương	510	191	37	160
-	Phí và lệ phí tỉnh	25	178	711	374
-	Phí và lệ phí huyện, xã	2.590	1.186	46	107
8	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-		
9	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	-		
10	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	500	1	0	
11	Thu tiền sử dụng đất	90.000	21.801	24	319
12	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-		
13	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-		
14	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	4.420	1.858	42	58
15	Thu khác ngân sách	3.645	674	18	62
	Trong đó	-	-		
-	Thu khác NSTW	2.445	490	20	79
-	Thu khác ngân sách tỉnh	100	49	49	244
-	Thu khác ngân sách huyện, xã	1.100	134	12	31
16	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
17	Thu hồi vốn, thu có tức				
18	Lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước				
19	Chênh lệch thu chi Ngân hàng Nhà nước				
20	Các khoản thu huy động đóng góp		219		97
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	158.318	56.222	36	
1	Từ các khoản thu phân chia	53.728	29.035	54	
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	104.590	27.187	26	

THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN QUÝ I NĂM 2021

(Kèm theo thông báo số 127/BC-UBND, ngày 20/ 4 /2021 của UBND huyện Cư Jút)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý I/2021	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán năm 2021	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSDP	497.514	157.675	32	118
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	480.989	151.675	32	118
I	Chi đầu tư phát triển	106.223	48.440	46	179
II	Chi thường xuyên	366.052	103.236	28	102
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	225.455	56.842	25	106
2	Chi khoa học và công nghệ	350	8	2	0
3	Chi an ninh quốc phòng	4.548	3.162	70	93
4	Chi y tế, dân số và gia đình	1.530	506	33	
5	Chi văn hóa thông tin	2.899	514	18	81
6	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	2.236	680	30	109
7	Chi thể dục thể thao	952	106	11	341
8	Chi bảo vệ môi trường	3.591	341	9	155
9	Chi các hoạt động kinh tế	35.839	13.814	39	91
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	76.910	18.469	24	87
11	Chi bảo đảm xã hội	6.365	4.275	67	110
12	Chi thường xuyên khác	5.377	4.519	84	198
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay				
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính				
V	Dự phòng ngân sách	8.714			
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	16.525	6.000	36	
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	-		0	
-	Chương trình MTQG Xây dựng Nông thôn mới	-		0	
-	Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững	-		0	
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	16.525	6.000	36	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU				
D	Chi từ nguồn thu để lại quản lý qua NSNN				